

Bản án số: 150/2022/HS-ST
Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Lục Kim Thanh – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 153/2022/TLST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

Lương T (tên gọi khác: Cu nhỏ), sinh năm 1991 tại thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Số M, đường Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Hẻm L, đường Hà Huy Giáp, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn Nghĩa, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1957; Tiền sự: Không; bị cáo có 02 tiền án như sau:

+ Ngày 01/6/2010, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 127/2010/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/12/2021, chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự ngày 09/11/2010, bị cáo đến nay chưa bồi thường phần dân sự theo bản án đã tuyên;

+ Ngày 28/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội: “Cướp giật tài sản”, theo Bản án số 95/2012/HSST, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo đến nay chưa chấp hành phần nộp phạt 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo bản án đã tuyên.

Về nhân thân: Ngày 26/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở

cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 15 tháng theo Quyết định số 215/QĐ-TA ngày 26/7/2017, bị cáo chấp hành xong ngày 27/8/2018; Ngày 02/4/2019, bị Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 289/QĐ-TA ngày 02/4/2019, bị cáo chấp hành xong ngày 20/10/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 22/3/2022 cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Huỳnh T, sinh ngày 06/7/2007; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần T; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang, là mẹ của bị hại - vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã C, tỉnh Bình Dương: Ông Nguyễn Thanh Phú – Phó bí thư thị đoàn C, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần B, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Tlà đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 22/3/2022, T đang ở phòng trọ tại khu vực phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được cuộc gọi điện thoại của bạn tên Ti (chưa rõ lai lịch) rủ T đến khu vực cổng khu công nghiệp Mỹ Phước 3 thuộc phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương nhận 01 xe mô tô của đối tượng trộm cắp có được rồi điều khiển chạy đến khu vực Ngã Ba Vòng thuộc tỉnh Long An thì sẽ trả 500.000 đồng tiền công thì T đồng ý. Sau đó, T thuê xe mô tô dịch vụ chở đến ngã tư cổng khu công nghiệp Mỹ Phước 3. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, T đến đứng đầu đoạn đường NA2 thuộc khu phố 3A, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Khoảng 15 phút sau có 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu và biển số) đến hỏi T có phải để nhận xe không, T gật đầu thì người này kêu đứng chờ rồi điều khiển xe chạy đi. Khoảng 05 phút sau, có một người thanh niên khác điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, đen biển số 67G1-801.24 đến giao cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 67G1-801.24 chạy đến khu vực chân cầu Thới An thuộc phường T, thị xã C thì bị Huỳnh T là người điều khiển xe mô tô biển số 67G1-801.24, bị mất trộm vào khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày tại quán cơm Lâm Phát, cạnh đường N6 thuộc khu phố 6, phường T, thị xã C báo lực lượng Công an phường T chốt chặn, bắt giữ T cùng tang vật. Sau đó vụ việc được

chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 67G1-801.24; 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu trắng xanh của Lương Anh T.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 25/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 67G1-801.24 trị giá 19.330.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lương T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển số 67G1-801.24 do ông Trần B đứng tên chủ sở hữu. Ngày 22/3/2022, ông Bá cho cháu Linh mượn để đi học thì bị Lương T lấy trộm. Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe lại cho ông Bá.

Tại bản Cáo trạng số 156/CT-VKSBC ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lương T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lương T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lương T **02 năm 6 tháng đến 03 năm tù**; Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong; Về xử vật chứng đề nghị: Tịch thu sung vào Ngân sách 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu, màu xanh của Lương T.

Tại phần tranh luận:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã C, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã C trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản Cáo trạng đã mô tả, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên trước đó bị cáo và một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) thỏa thuận bị cáo sẽ nhận xe mô tô trộm cắp mà có được thì điều khiển xe đến khu vực Ngã Ba Vòng thuộc tỉnh Long An sẽ được trả 500.000 đồng tiền công thì được bị cáo đồng ý. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/3/2022, tại khu vực ngã tư cổng Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thuộc khu phố 6, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lương T đã có hành vi nhận 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 67G1-801.24 của một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) trộm cắp mà có được đến giao cho bị cáo để bị cáo điều khiển chạy đến khu vực Ngã Ba Vòng thuộc tỉnh Long An giao cho một đối tượng khác. Tuy nhiên, bị cáo điều khiển xe đi đến chân cầu Thới An thuộc khu phố 6, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì bị phát hiện, bắt giữ. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 19.330.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết trước được tài sản do đối tượng khác trộm cắp mà có được nhưng bị cáo vẫn đồng ý nhận tài sản trộm cắp mà có được (xe mô tô biển số 67G1-801.24) để mang đi tiêu thụ và nhận tiền công vận chuyển là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Bị cáo Lương T có 02 tiền án về tội: “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 127/2010/HSST ngày 01/6/2010 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án số 95/2012/HSST ngày 28/8/2012 của Tòa án nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó, đối với lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, hành vi của bị cáo Lương T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 156/CT-VKBC ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C,

tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015**, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Xét thấy, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã xử lý vật chứng giao trả cho ông Trần B 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen biển số 61G1-801.24; bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bá không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu xanh bị cáo dùng liên hệ với đối tượng tên Ti để đi lấy xe trộm cắp mà có. Xét đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng tên Ti hiện không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Tphạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lương T02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 22/3/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu màu xanh của Lương Anh T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Tphải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- CA thị xã C;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đậu Thị Thảo

